



(12) BẢN MÔ TẢ SÁNG CHẾ THUỘC BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

(19) Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (VN)
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

(11)



1-0032823

(51)⁷ A63B 21/008; A41D 13/00; A63B 21/00 (13) B

(21) 1-2018-03509

(22) 11/01/2017

(86) PCT/US2017/012983 11/01/2017

(87) WO 2017/123611 20/07/2017

(30) 62/277,296 11/01/2016 US; 15/402,873 10/01/2017 US

(45) 25/08/2022 413

(43) 25/10/2018 367A

(73) NIKE INNOVATE C.V. (US)

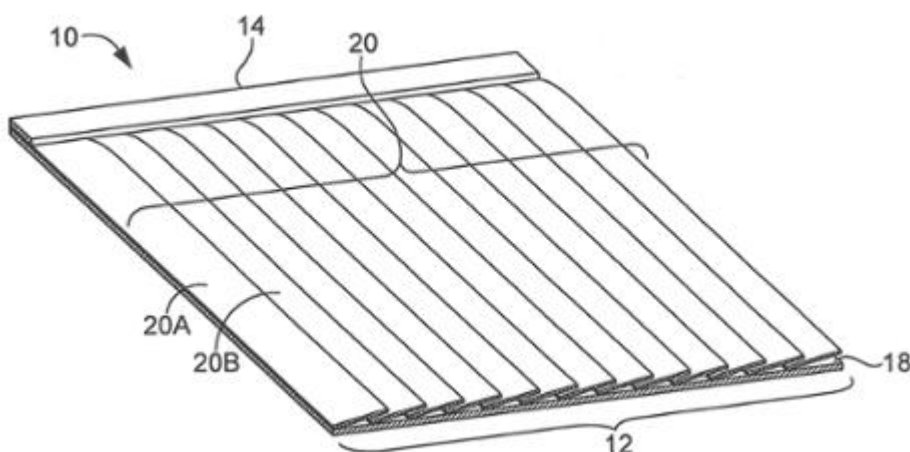
A Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America

(72) PARKINSON, Adam (US).

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) MẢNG KẾT CẤU, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO MẢNG KẾT CẤU NÀY VÀ SẢN PHẨM MẶC

(57) Sáng chế đề cập đến mảng kết cấu, phương pháp chế tạo mảng kết cấu này và sản phẩm mặc. Mảng kết cấu (10) có tấm (12) và đoạn nếp. Tấm này có thể có ít nhất mép tấm thứ nhất (14), bề mặt ngoài (18) và các cánh gấp liền khối (20) mà chúng kéo dài ra khỏi bề mặt ngoài. Đoạn nếp có thể được gắn vào tấm gần mép tấm thứ nhất và có thể cố định phần đầu của ít nhất một trong số các cánh gấp liền khối giữa đoạn nếp và bề mặt ngoài của tấm. Các tấm có thể tạo thành, hoặc được cố định vào, sản phẩm mặc theo các hướng khác nhau. Mỗi tấm trong số các tấm này có thể được phân tách bằng một hoặc nhiều đoạn nếp.



Lĩnh vực kỹ thuật được đề cập

Sáng chế đề cập đến mảng kết cấu, phương pháp chế tạo mảng kết cấu này và sản phẩm mặc.

Tình trạng kỹ thuật của sáng chế

Tài liệu US 5487710 mô tả thiết bị để huấn luyện người bơi bao gồm đồ bơi, một hoặc nhiều đai tạo lực cản và (các) bộ phận gắn chặt để gắn chặt kiểu gỡ ra được (các) đai tạo lực cản vào quần áo bơi.

Tài liệu US 2012/ 0324613 bộc lộ đồ lặn có các mảnh vật liệu mà được may hoặc dán vào nhau để tạo ra đồ lặn và phần tạo lực cản được bố trí trên một trong số các mảnh vật liệu này.

Bản chất kỹ thuật của sáng chế

Phần bản chất kỹ thuật của sáng chế được cung cấp để đưa ra một số khái niệm được đơn giản hóa mà sẽ được mô tả chi tiết sau đây trong phần mô tả chi tiết sáng chế. Phần bản chất kỹ thuật của sáng chế không nhằm xác định các dấu hiệu chính hoặc các dấu hiệu cơ bản của đối tượng yêu cầu bảo hộ cũng như không nhằm để được sử dụng để hỗ trợ xác định phạm vi của đối tượng yêu cầu bảo hộ. Sáng chế được xác định bởi bộ yêu cầu bảo hộ.

Ở mức độ cao, các khía cạnh của sáng chế đề xuất mảng kết cấu có ít nhất một tấm có các cánh gấp liền khối kéo dài ra khỏi bề mặt ngoài của tấm này và ít nhất một đoạn nếp cố định phần đầu của ít nhất một trong số các cánh gấp liền khối với bề mặt ngoài của tấm gần mép tấm thứ nhất để tạo thành một hoặc nhiều túi khí. Theo các khía cạnh làm ví dụ, một hoặc nhiều túi khí được tạo kết cấu để giữ không khí giữa một hoặc nhiều cặp cánh gấp liền kề để tạo lực cản giữa một hoặc nhiều cặp cánh gấp liền kề. Khi chuyển động trong chất lưu chẳng hạn như không khí, thì một hoặc nhiều túi khí này làm tăng sức cản không khí đối với sự vận động của người mặc. Nói cách

khác, một hoặc nhiều túi khí này tạo ra lực cản lên mảng kết cấu, và do đó lên cả người mặc khi mảng kết cấu này đang được mặc. Do đó, khi được sử dụng làm phụ kiện luyện tập, thì loại trang phục được mô tả ở đây có thể khiến người mặc phải nỗ lực hơn trong quá trình luyện tập giúp đạt được thành tích cao hơn khi thi đấu. Ngoài ra, một hoặc nhiều túi tạo lực cản liền khối vào trang phục theo cách không làm ảnh hưởng đến nhịp hoặc dáng của người mặc.

Các khía cạnh khác của sáng chế đề xuất sản phẩm mặc tạo lực cản lên người mặc sản phẩm mặc này. Theo các khía cạnh được mô tả trong bản mô tả này, sản phẩm mặc này có thể bao gồm phần trang phục thân trên cho phần thân trên của người mặc, phần trang phục thân dưới cho phần thân dưới của người mặc và/hoặc ống tay áo cho tay của người mặc. Ví dụ, khi sản phẩm mặc này được tạo kết cấu dưới dạng phần trang phục thân trên, thì phần trang phục thân trên này có thể có dạng áo vét hoặc áo sơ mi. Sản phẩm mặc này có thể bao gồm một hoặc nhiều mảng kết cấu tạo lực cản, chẳng hạn như mảng kết cấu được mô tả ở trên. Sản phẩm mặc này có thể còn bao gồm các tấm bổ sung được gắn vào một hoặc nhiều mảng kết cấu tạo lực cản để tạo thành sản phẩm mặc. Các cánh gấp chồng được tạo liền khối với tấm của các mảng kết cấu tạo lực cản có thể được định hướng trên bề mặt ngoài của sản phẩm mặc để tăng tối đa sức cản không khí đối với hoạt động cụ thể dựa trên hướng chuyển động dự kiến. Ví dụ, khi người mặc chuẩn bị chạy nước rút và đứng dậy từ vị trí thu mình lấy đà đến vị trí đứng dậy để bắt đầu vận động chạy nhanh trên đường, thì các cánh gấp kéo dài từ tấm có thể kéo dài theo chiều dọc quanh một phần thân người mặc sao cho không khí môi trường được giữ trong các túi khí khi người mặc đứng dậy. Khi chuyển động trong không khí, các túi khí này làm tăng lực cản trên sản phẩm mặc và nhờ đó khiến cho người mặc phải nỗ lực hơn khi chuyển động (tức là, khi đứng dậy từ vị trí thu mình lấy đà hoặc chạy trong vận động chạy trên đường, hoặc ngoài ra là thực hiện chuyển động trong chất lưu).

Một khía cạnh khác của sáng chế đề xuất phương pháp chế tạo mảng kết cấu để tạo ra sức cản chất lưu khi mảng kết cấu này chuyển động trong chất lưu. Phương pháp này có thể bao gồm bước tạo ra tấm có ít nhất mép tấm thứ nhất, bề mặt ngoài và các cánh gấp liền khối kéo dài ra khỏi bề mặt ngoài của tấm này. Theo một số khía cạnh,

các cánh gập liền khối này còn bao gồm phần đầu thứ nhất nằm gần mép tấm thứ nhất. Phương pháp này có thể còn bao gồm bước tạo ra đoạn nếp thứ nhất và cố định phần đầu thứ nhất của ít nhất một trong số các cánh gập liền khối giữa bề mặt ngoài của tấm và đoạn nếp thứ nhất gần mép tấm thứ nhất.

Theo một số khía cạnh, phương pháp này có thể còn bao gồm bước tạo ra đoạn nếp thứ hai và cố định phần đầu thứ hai của ít nhất một trong số các cánh gập liền khối giữa bề mặt ngoài của tấm và đoạn nếp thứ hai gần mép tấm thứ hai.

Các sản phẩm mặc được mô tả trong bản mô tả này (ví dụ, sơ mi, áo vét, áo vét tông, ống tay áo, quần dài và quần đùi) có thể được mặc một mình hoặc kết hợp để tạo ra các mức thay đổi của sức cản không khí. Ví dụ, áo vét hoặc quần dài được mô tả trong bản mô tả này có thể được mặc với ống tay áo được mô tả trong bản mô tả này để tạo ra mức sức cản không khí tăng lên so với áo vét hoặc quần dài được mặc mà không có ống tay áo hoặc ống tay áo được mặc mà không có áo vét hoặc quần dài.

Mô tả vắn tắt các hình vẽ

Các ví dụ của sáng chế được mô tả chi tiết dưới đây với tham chiếu đến các hình vẽ kèm theo, trong đó:

Fig.1 thể hiện hình vẽ nhìn từ phía trên xuống thể hiện mảng kết cấu làm ví dụ có kết cấu túi khí theo các khía cạnh của sáng chế;

Fig.2 thể hiện hình vẽ mặt cắt lấy theo đường 2-2 trên Fig.1 và thể hiện mảng kết cấu làm ví dụ có kết cấu túi khí trên Fig.1 trong đó mảng kết cấu đang ở vị trí đóng theo các khía cạnh của sáng chế;

Fig.3 thể hiện hình vẽ mặt cắt lấy theo đường 2-2 trên Fig.1 và thể hiện mảng kết cấu làm ví dụ có kết cấu túi khí trên Fig.1 trong đó mảng kết cấu đang ở vị trí mở theo các khía cạnh của sáng chế;

Fig.4 thể hiện hình vẽ cận cảnh của kết cấu túi khí theo các khía cạnh của sáng chế;

Fig.5 thể hiện hình vẽ nhìn từ phía trước sản phẩm mặc làm ví dụ bao gồm phần trang phục thân trên được thể hiện ở vị trí đang được mặc theo các khía cạnh của sáng chế;

Fig.6 thể hiện hình vẽ nhìn từ bên sản phẩm mặc làm ví dụ bao gồm phần trang phục thân trên được thể hiện ở vị trí đang được mặc theo các khía cạnh của sáng chế;

Fig.7 thể hiện hình vẽ nhìn từ phía trước sản phẩm mặc làm ví dụ bao gồm ống tay áo được thể hiện ở vị trí đang được mặc theo các khía cạnh của sáng chế;

Fig.8 thể hiện hình vẽ nhìn từ bên sản phẩm mặc làm ví dụ bao gồm ống tay áo được thể hiện ở vị trí đang được mặc theo các khía cạnh của sáng chế;

Fig.9 thể hiện hình vẽ nhìn từ phía trước sản phẩm mặc làm ví dụ bao gồm phần trang phục thân dưới được thể hiện ở vị trí đang được mặc theo các khía cạnh của sáng chế;

Fig.10 thể hiện hình vẽ nhìn từ bên sản phẩm mặc làm ví dụ bao gồm phần trang phục thân dưới được thể hiện ở vị trí đang được mặc theo các khía cạnh của sáng chế; và

Fig.11 là lưu đồ thể hiện phương pháp làm ví dụ để chế tạo mảng kết cấu để tạo ra sức cản chất lưu khi mảng kết cấu chuyển động trong chất lưu theo các khía cạnh của sáng chế.

Mô tả chi tiết sáng chế

Đối tượng của sáng chế sẽ được mô tả với chi tiết cụ thể trong bản mô tả này để đáp ứng các yêu cầu về pháp luật. Tuy nhiên, bản thân phần mô tả này không nhằm hạn chế phạm vi của sáng chế. Thay vào đó, các tác giả sáng chế dự tính rằng đối tượng yêu cầu bảo hộ cũng có thể được thực hiện theo các cách khác, bao gồm các bước khác hoặc các kết hợp các bước tương tự như các bước được mô tả trong bản mô tả này, kết hợp cùng với các công nghệ hiện tại hoặc công nghệ tương lai khác. Ngoài ra, mặc dù các thuật ngữ “bước” và/hoặc “khối” có thể được sử dụng trong bản mô tả này để bao hàm các thành phần khác nhau của các phương pháp được sử dụng, nhưng các thuật ngữ này không được hiểu để bao hàm thứ tự cụ thể bất kỳ trong số hoặc giữa

các bước khác nhau được bộc lộ trong bản mô tả này trừ phi và ngoại trừ khi thứ tự của các bước riêng biệt được quy định một cách rõ ràng.

Trong suốt phần mô tả này, cụm từ “vị trí đang được mặc” sẽ được sử dụng khi mô tả hướng của sản phẩm hoặc đồ mặc được bộc lộ. Vị trí đang được mặc này của sản phẩm mặc chỉ vị trí mà sản phẩm mặc này đang được mặc bởi người mặc. Vì vậy, khi ở vị trí đang được mặc, sản phẩm mặc của phần thân trên, chẳng hạn như áo sơ mi, sẽ có hướng, sao cho phần hở ở cổ sẽ ở phần trên của áo sơ mi và gần đầu phía trên của phần thân người mặc. Tương tự, khi ở vị trí đang được mặc, sản phẩm mặc của phần thân dưới, chẳng hạn như quần dài, sẽ có hướng sao cho phần hở ở thắt lưng sẽ ở phía trên của quần và gần thắt lưng của người mặc.

Ngoài ra, thuật ngữ “gắn” hoặc “nối” có thể bao gồm việc gắn theo kiểu tháo ra được hai chi tiết với nhau, ví dụ, nhờ khuy, kẹp, khóa kéo, băng gai dính móc và dạng tương tự, và có thể còn bao gồm việc gắn vĩnh viễn hai chi tiết với nhau, ví dụ, bằng cách khâu, dán, dùng chất kết dính, hàn và dạng tương tự. Các khía cạnh bất kỳ, và tất cả các khía cạnh và các biến đổi bất kỳ của chúng được dự tính cũng nằm trong phạm vi của sáng chế.

Các khía cạnh của sáng chế đề xuất mảng kết cấu được tạo kết cấu để tạo ra lực cản tăng lên khi mảng kết cấu này chuyển động trong chất lưu. Trong suốt phần mô tả này, chất lưu được sử dụng cho mục đích làm ví dụ là không khí. Tuy nhiên, phần mô tả này có thể được áp dụng tương tự cho chất lưu bất kỳ, chẳng hạn như nước hoặc chất lỏng bất kỳ khác hoặc chất khí.

Ở mức độ cao, các khía cạnh của sáng chế đề xuất mảng kết cấu có tám có các cánh gấp liền khối kéo dài ra khỏi bề mặt ngoài của tấm này và ít nhất một đoạn nếp cố định phần đầu của ít nhất một trong số các cánh gấp liền khối với bề mặt ngoài gần mép tấm thứ nhất để tạo thành một hoặc nhiều túi tạo lực cản giữa một hoặc nhiều cặp cánh gấp liền kề. Đầu tiên, tham chiếu đến các hình vẽ từ Fig.1 đến Fig.4, một số khía cạnh đề xuất mảng kết cấu 10 bao gồm tấm 12 có mép tấm thứ nhất 14 và mép tấm thứ hai 16. Mép tấm thứ nhất 14 có thể đối diện với mép tấm thứ hai 16. Tấm 12 cũng có bề mặt ngoài 18 mà các cánh gấp liền khối 20 có thể kéo dài từ đó. Tấm 12 có thể bao gồm vải dệt kim, vải dệt thoi hoặc vật liệu thích hợp bất kỳ khác.

Mỗi cánh gấp trong số các cánh gấp liền khối 20 có thể bao gồm mép cánh gấp thứ nhất 22 kéo dài qua ít nhất một phần của bề mặt ngoài 18 của tấm 12 và kéo dài ra khỏi bề mặt ngoài 18 đến mép cánh gấp thứ hai 24. Như vậy, theo các khía cạnh này, mép cánh gấp thứ nhất 22 tiếp xúc trực tiếp với bề mặt ngoài 18 của tấm 12. Theo một số khía cạnh của sáng chế, mép cánh gấp thứ nhất 22 có thể kéo dài qua bề mặt ngoài 18 từ mép tấm thứ nhất 14 đến mép tấm thứ hai 16. Theo các khía cạnh khác, mép cánh gấp thứ nhất 22 chỉ kéo dài qua một phần của bề mặt ngoài 18.

Mép cánh gấp thứ nhất 22 của mỗi trong số các cánh gấp liền khối 20 có thể được dịch vị từ các mép cánh gấp thứ nhất 22 khác, chẳng hạn như ở một độ dài định trước. Theo một số khía cạnh của sáng chế, mép cánh gấp thứ nhất 22 của ít nhất một số cánh trong số các cánh gấp liền khối 20 có thể kéo dài qua bề mặt ngoài 18 của tấm 12 song song với mép cánh gấp thứ nhất 22 của các mép liền khối khác. Theo các khía cạnh này, một số cánh gấp hoặc tất cả các cánh gấp liền khối có thể có các mép cánh gấp thứ nhất song song với các mép cánh gấp thứ nhất khác, nhưng một số mép cánh gấp cũng có thể không song song với các mép cánh gấp thứ nhất khác. Theo các khía cạnh khác, mép cánh gấp thứ nhất 22 của một số cánh gấp hoặc tất cả các cánh gấp liền khối 20 có thể được đóng đồng tâm với mép cánh gấp thứ nhất 22 của các cánh gấp liền khối khác, trong khi một số mép cánh gấp cũng có thể không được đóng đồng tâm. Theo các khía cạnh khác nữa, mép cánh gấp thứ nhất 22 của một số cánh gấp hoặc tất cả các cánh gấp liền khối 20 có thể kéo dài qua bề mặt ngoài 18 của tấm 12 song song với mép cánh gấp thứ nhất 22 của các cánh gấp liền khối khác và mỗi trong số các mép cánh gấp thứ nhất 22 có thể được dịch vị một khoảng dịch vị 26 so với các mép cánh gấp thứ nhất 22 khác.

Mép cánh gấp thứ nhất 22 có thể bao gồm phần gần nhất của mỗi trong số các cánh gấp liền khối 20. Nói cách khác, mép cánh gấp thứ nhất 22 có thể bao gồm đoạn mà qua đó mỗi trong số các cánh gấp liền khối 20 được nối với tấm 12.

Mỗi trong số các cánh gấp liền khối 20 có thể còn bao gồm phần đầu thứ nhất 28 và phần đầu thứ hai 30. Theo khía cạnh được thể hiện, phần đầu thứ nhất 28 đối diện với phần đầu thứ hai 30. Theo các khía cạnh khác, các phần đầu không đối diện với nhau.

Mảng kết cấu 10 có thể còn bao gồm đoạn nẹp thứ nhất 32 được gắn gần mép tấm thứ nhất 14. Đoạn nẹp thứ nhất 32 có thể cố định phần đầu thứ nhất 28 của ít nhất một trong số các cánh gấp liền khối 20 giữa đoạn nẹp thứ nhất 32 và bề mặt ngoài 18 của tấm 12. Theo một số khía cạnh, mảng kết cấu 10 có thể còn bao gồm đoạn nẹp thứ hai 34 được gắn gần mép tấm thứ hai 16. Đoạn nẹp thứ hai 34 có thể cố định phần đầu thứ hai 30 giữa đoạn nẹp thứ hai 34 và bề mặt ngoài 18 của tấm 12.

Theo một số khía cạnh của sáng chế, tấm 12 có thể bao gồm một hoặc nhiều mép tấm kéo dài giữa mép tấm thứ nhất 14 và mép tấm thứ hai 16. Mỗi trong số một hoặc nhiều mép tấm này có thể kéo dài từ mép tấm thứ nhất 14 đến mép tấm thứ hai 16, có thể kéo dài từ một trong số mép tấm thứ nhất 14 và mép tấm thứ hai 16 đến điểm giao cắt trung gian, hoặc có thể kéo dài giữa cặp các điểm giao cắt trung gian. Cần hiểu rằng, tấm 12 có thể được tạo ra hình dạng bất kỳ mà thích hợp cho mục đích sử dụng theo dự định của mảng kết cấu 10. Mảng kết cấu 10 có thể còn bao gồm một hoặc nhiều đoạn nẹp được gắn gần một hoặc nhiều mép tấm. Một hoặc nhiều đoạn nẹp này có thể cố định một phần của ít nhất một trong số các cánh gấp liền khối 20 giữa một hoặc nhiều đoạn nẹp và bề mặt ngoài 18 của tấm 12. Theo các khía cạnh khác, đoạn nẹp thứ nhất 32, đoạn nẹp thứ hai 34 và một hoặc nhiều đoạn nẹp có thể bao gồm các phần của đoạn nẹp đơn nhất được tạo kết cấu để được gắn xung quanh đường bao của mảng kết cấu 10.

Khi được cố định giữa một hoặc nhiều đoạn nẹp, thì các cánh gấp liền khối 20 có thể gấp lên theo hướng thường trực giao với hướng mà mép cánh gấp thứ nhất 22 kéo dài qua bề mặt ngoài 18 của tấm 12. Theo các khía cạnh, các cánh gấp liền khối 20 được gấp lên theo hướng thứ nhất. Hướng thứ nhất có thể ngược với hướng chuyển động dự kiến của mảng kết cấu 10. Hướng thứ nhất cũng có thể ngược với hướng của lực cản mong muốn. Theo một số khía cạnh, hướng thứ nhất không ngược với hướng chuyển động dự kiến của mảng kết cấu 10, mà bao gồm thành phần vectơ ngược với hướng chuyển động dự kiến của mảng kết cấu 10 và thành phần vectơ trực giao với hướng chuyển động dự kiến của mảng kết cấu 10.

Đoạn nẹp thứ nhất 32 có thể cố định ít nhất một trong số các cánh gấp liền khối 20 ở vị trí gấp lên sao cho ít nhất một trong số các cánh gấp liền khối 20 nằm gần như

song song với bề mặt ngoài 18 của tấm 12 ở phần đầu thứ nhất 28. Theo các khía cạnh, đoạn nếp thứ hai 34 có thể cố định ít nhất một trong số các cánh gấp liền khối 20 ở vị trí gấp lên sao cho ít nhất một trong số các cánh gấp liền khối 20 nằm gần như song song với bề mặt ngoài 18 của tấm 12 ở phần đầu thứ hai 30. Khía cạnh được minh họa thể hiện cả đoạn nếp thứ nhất 32 và đoạn nếp thứ hai 34 lần lượt cố định phần đầu thứ nhất 28 và phần đầu thứ hai 30 của mỗi trong số các cánh gấp liền khối 20 được gấp lên theo cùng một hướng. Tuy nhiên, được dự tính rằng, đoạn nếp thứ nhất 32 và đoạn nếp thứ hai 34 có thể cố định các cánh gấp liền khối 20 được gấp lên theo các hướng ngược nhau.

Theo một số khía cạnh, khoảng dịch vị 26 có thể nhỏ hơn so với khoảng cách mà các cánh gấp liền khối 20 kéo dài từ mép cánh gấp thứ nhất 22 đến mép cánh gấp thứ hai 24. Do đó, mép cánh gấp thứ hai 24 của mỗi trong số các cánh gấp liền khối 20 có thể chồng lên mép cánh gấp khác của các cánh gấp liền khối 20. Cặp các cánh gấp liền kề 36 trong số các cánh gấp liền khối 20 có thể bao gồm, ví dụ, cánh gấp thứ nhất 20A và cánh gấp thứ hai 20B và, theo các khía cạnh, mép cánh gấp thứ hai 24 của cánh gấp thứ nhất 20A có thể chồng lên mép cánh gấp thứ nhất 22 của cánh gấp thứ hai 20B.

Mỗi đoạn nếp có thể bao gồm dải vải, băng (chẳng hạn như băng khóa kéo), mép của tấm liền kề, hoặc vật liệu thích hợp bất kỳ khác để cố định ít nhất một trong số các phần đầu của các cánh gấp liền khối 20 giữa đoạn nếp này và bề mặt ngoài 18 của tấm 12. Theo một số khía cạnh của sáng chế, đoạn nếp thứ nhất 32 có thể được gắn với tấm 12 gần mép tấm thứ nhất 14 sao cho đoạn nếp thứ nhất 32 nằm trên bề mặt ngoài 18 của tấm 12. Theo các khía cạnh khác, đoạn nếp thứ nhất 32 có thể được gắn với tấm 12 dọc theo mép tấm thứ nhất 14 sao cho đoạn nếp thứ nhất 32 bao quanh mép tấm thứ nhất 14 để lại một phần đoạn nếp thứ nhất 32 được gắn trên bề mặt ngoài 18 và một phần đoạn nếp thứ nhất 32 được gắn dưới bề mặt ngoài 18. Theo các khía cạnh khác nữa, trong đó tấm thứ hai (ví dụ, xem Fig.5) được gắn liền kề với tấm 12 ở đường nối, đoạn nếp thứ nhất 32 có thể được gắn gần mép tấm thứ nhất 14 của tấm 12 và mép tấm thứ nhất của tấm thứ hai, qua đường nối và trên bề mặt ngoài 18 của mỗi trong số

các tấm. Theo các khía cạnh khác nữa, đoạn nếp thứ nhất 32 bao gồm đường nối gắn liền kề tấm 12 với tấm thứ hai.

Dự tính rằng, theo một số khía cạnh của sáng chế, các cánh gấp liền khối 20 có thể được cố định tại một hoặc cả phần đầu thứ nhất 28 và phần đầu thứ hai 30 với bề mặt ngoài của tấm 12 bằng cách khác với đoạn nếp thứ nhất 32 và đoạn nếp thứ hai 34. Ví dụ, theo một số khía cạnh của sáng chế, phần đầu thứ nhất 28 có thể được khâu vào tấm 12 gần mép tấm thứ nhất 14. Theo các khía cạnh khác, phần đầu thứ nhất 28 có thể được dán vào tấm 12 gần mép tấm thứ nhất 14. Theo các khía cạnh khác nữa, phần đầu thứ hai 30 có thể được gắn, theo kiểu tháo ra được hoặc vĩnh viễn, vào tấm 12 gần mép tấm thứ hai 16.

Một hoặc nhiều túi khí 38 để tạo ra lực cản có thể được tạo ra trên mảng kết cấu 10 bằng cách gấp các cánh gấp liền khối 20 lên và cố định ít nhất một trong số các phần đầu giữa ít nhất một trong số các đoạn nếp và bề mặt ngoài 18 của tấm 12. Mỗi trong số một hoặc nhiều túi khí 38 có thể được tạo ra giữa một hoặc nhiều cặp cánh gấp liền kề 36. Ví dụ, tham chiếu đến Fig.4, túi khí làm ví dụ 38 được thể hiện một phần. Túi khí làm ví dụ 38 được tạo ra giữa cánh gấp thứ nhất 20A và cánh gấp thứ hai 20B và được giới hạn một phần bởi phần đầu thứ nhất 28 và bề mặt ngoài 18.

Một hoặc nhiều túi khí 38 có thể giữ không khí dịch chuyển qua, và gắn với bề mặt ngoài 18 của tấm 12. Tương tự, một hoặc nhiều túi khí 38 cũng có thể giữ không khí môi trường mà mảng kết cấu 10 chuyển động trong đó. Ví dụ, khi mảng kết cấu 10 chuyển động theo hướng A (được thể hiện trên Fig.3) thì một hoặc nhiều túi khí 38 (được thể hiện trên Fig.4) có thể giữ không khí mà mảng kết cấu 10 chuyển động trong đó. Không khí được giữ bởi một hoặc nhiều túi khí 38 sẽ truyền lực cản lên mảng kết cấu 10. Lực cản được truyền này có thể khiến người mặc phải nỗ lực hơn trong quá trình luyện tập giúp đạt được thành tích cao hơn khi thi đấu. Về cơ bản, người mặc có thể mặc sản phẩm mặc bao gồm một hoặc nhiều mảng kết cấu 10 trong khi luyện tập mà không làm ảnh hưởng đến nhịp hoặc dáng tự nhiên của họ. Việc luyện tập này có thể nâng cao thành tích của người mặc khi thi đấu do người mặc sẽ không phải vượt qua sức cản bổ sung do mảng kết cấu 10 tạo ra.

Tấm 12 có thể bao gồm vật liệu mềm dẻo hoặc vật liệu cứng. Tương tự, các cánh gấp liên khối 20 có thể được cố định bởi một hoặc nhiều đoạn nẹp chịu lực căng hoặc không chịu lực căng. Theo một số khía cạnh của sáng chế, mảng kết cấu 10 có thể có vị trí gần như đóng khi các cánh gấp liên khối 20 nằm gần như phẳng sát vào tấm 12 (ví dụ, chẳng hạn như khi tấm không chuyển động ngược với luồng hoặc chất lưu). Một ví dụ về các cánh gấp liên khối 20 ở vị trí gần như đóng được thể hiện trên Fig.2. Theo các khía cạnh khác, mảng kết cấu 10 có thể không phẳng, chẳng hạn như khi các cánh gấp liên khối ở vị trí gần như mở, trong đó các cánh gấp liên khối 20 nghiêng ra ngoài so với tấm 12. Một ví dụ về các cánh gấp liên khối 20 ở vị trí gần như mở được thể hiện trên Fig.3. Vị trí gần như mở này có thể có khác biệt ở chỗ, một hoặc nhiều túi khí 38, chẳng hạn như các túi khí 38 được thể hiện trên Fig.4, có diện tích tiết diện tăng lên để giữ không khí mà mảng kết cấu 10 đi qua.

Theo các khía cạnh trong đó tấm 12 bao gồm vật liệu mềm dẻo, mảng kết cấu 10 có thể ở vị trí đóng cho đến khi bắt đầu chuyển động. Khi mảng kết cấu 10 bắt đầu chuyển động, thì không khí bị giữ lại có thể bắt đầu tạo ra lực cản lên mảng kết cấu 10 và mảng kết cấu 10 có thể ở vị trí mở cho đến khi ngừng chuyển động. Theo các khía cạnh trong đó tấm 12 bao gồm vật liệu cứng, mảng kết cấu 10 có thể ở vị trí mở bất kể việc chuyển động bắt đầu hay ngừng.

Các khía cạnh khác của sáng chế đề xuất sản phẩm mặc được tạo kết cấu để tạo ra lực cản tăng lên đối với người mặc. Sản phẩm mặc này có thể bao gồm tấm 12 có bề mặt ngoài 18, ít nhất mép tấm thứ nhất 14 và các cánh gấp liên khối 20. Các cánh gấp liên khối 20 có thể nằm trên bề mặt ngoài 18 của tấm 12. Mỗi trong số các cánh gấp liên khối 20 có thể bao gồm mép cánh gấp thứ nhất 22 mà dọc theo đó các cánh gấp liên khối 20 kéo dài ra xa khỏi bề mặt ngoài 18 của tấm 12. Mỗi mép cánh gấp thứ nhất 22 có thể được dịch vị từ các mép cánh gấp thứ nhất 22 khác. Mỗi trong số các cánh gấp liên khối 20 có thể chồng lên mép liên kề của các cánh gấp liên khối 20. Sản phẩm mặc này có thể còn bao gồm đoạn nẹp thứ nhất 32 được gắn vào tấm 12 gần mép tấm thứ nhất 14. Đoạn nẹp thứ nhất 32 có thể cố định phần đầu thứ nhất 28 của ít nhất một trong số các cánh gấp liên khối 20 giữa đoạn nẹp thứ nhất 32 và bề mặt ngoài 18. Theo một số khía cạnh, mỗi trong số các cánh gấp liên khối 20 được cố định sao

cho việc chùng xảy ra theo cùng hướng trên toàn bộ tấm 12. Ví dụ, mỗi trong số các cánh gấp chùng 20 của các mảng kết cấu tạo lực cản 42 (sẽ được mô tả sau tham chiếu đến các hình vẽ từ Fig.5 đến Fig.10) có thể được cố định sao cho việc chùng xảy ra theo hướng các mũi tên tham chiếu D (được thể hiện trên các hình vẽ từ Fig.5 đến Fig.10) trên toàn bộ từng mảng kết cấu tạo lực cản 42. Do đó, theo ví dụ này, các đường dịch vị của các mảng kết cấu tạo lực cản 42 vuông góc với các mũi tên tham chiếu D và có thể thể hiện mép cánh gấp thứ hai 24 của mỗi trong số các cánh gấp liền khối 20.

Như sẽ được thể hiện và được mô tả chi tiết hơn trong bản mô tả này tham chiếu đến các hình vẽ từ Fig.5 đến Fig.10, mảng kết cấu được tạo kết cấu để được mặc bởi người mặc có thể có dạng tấm đơn có các cánh gấp liền khối trên đó và đoạn nếp. Tấm đơn này có thể được bổ sung vào sản phẩm mặc, chẳng hạn như phần trang phục thân trên hoặc phần trang phục thân dưới. Ví dụ, tấm có các cánh gấp liền khối có thể được gắn bằng cách nào đó vào áo vét, áo sơ mi, quần dài, quần đùi, v.v., được mặc bởi người mặc cho mục đích luyện tập. Theo một số ví dụ, tấm đơn này có thể không được cố định vĩnh viễn vào sản phẩm mặc, mà có thể được gắn theo kiểu tháo ra được sao cho nó chỉ được mặc trong quá trình luyện tập. Do đó, theo các phương án này, tấm có thể được cố định ở phía trên của mảng kết cấu hoặc sản phẩm mặc cụ thể.

Theo một số khía cạnh, tấm có các cánh gấp liền khối như được mô tả trong bản mô tả này, có thể được gắn với ít nhất một tấm khác, chẳng hạn như bởi một đoạn nếp, để tạo ra mảng kết cấu hoặc thậm chí là sản phẩm mặc. Ví dụ, như được thể hiện trên các hình vẽ từ Fig.5 đến Fig.10, mà sẽ được mô tả chi tiết hơn ở đây, hai tấm riêng biệt có thể được gắn với nhau dựa trên chuyển động dự kiến của người mặc. Ví dụ, cánh tay phía dưới của người mặc chuyển động khác với cánh tay phía trên của người mặc, chẳng hạn như khi người mặc chạy hoặc chuyển động. Như vậy, tấm thứ nhất có thể được sử dụng cho cánh tay phía dưới của người mặc và tấm thứ hai có thể được sử dụng cho cánh tay phía trên của người mặc, trong đó các cánh gấp liền khối được định vị khác đi ở tấm thứ hai so với tấm thứ nhất.

Theo các khía cạnh bổ sung khác, một hoặc nhiều tấm có thể được gắn với nhau và/hoặc được gắn với các tấm khác mà không có các cánh gấp liền khối. Các tấm mà

không có các cánh gấp liền khối có thể gần như phẳng khi được đặt ở vị trí phẳng. Lấy áo sơ mi làm ví dụ, các phần phía trước và/hoặc phần bên của áo sơ mi có thể có các tấm bao gồm các cánh gấp liền khối để làm tăng lực cản khi người mặc chuyển động, nhưng có thể có các tấm ở phần lưng của áo sơ mi mà không có các cánh gấp liền khối, mà thay vào đó có thể có bề mặt gần như nhẵn. Sản phẩm mặc có thể được mặc, ví dụ, có thể bao gồm một hoặc nhiều tấm bao gồm các tấm liền khối mà có thể được gắn với các tấm khác mà không có các tấm liền khối, chẳng hạn như để tạo ra phần trang phục thân trên, phần trang phục thân dưới hoặc kết hợp của chúng.

Tham chiếu đến Fig.5 và Fig.6, theo một số khía cạnh của sáng chế, sản phẩm mặc có thể bao gồm phần trang phục thân trên 40. Phần trang phục thân trên 40 có thể bao gồm áo sơ mi, áo vét hoặc sản phẩm mặc khác được làm thích ứng để che một phần của phần thân trên của người mặc khi sản phẩm mặc đang được mặc. Phần trang phục thân trên 40 có thể bao gồm các mảng kết cấu tạo lực cản 42. Phần trang phục thân trên 40 có thể còn bao gồm một hoặc nhiều tấm bổ sung 46 (không được thể hiện). Như đã nêu, các tấm bổ sung 46 này (không được thể hiện) có thể bao gồm các cánh gấp liền khối để làm tăng lực cản, hoặc có thể không bao gồm các cánh gấp liền khối.

Mảng kết cấu tạo lực cản 42 có thể được định hướng theo các hướng khác nhau để tạo ra các lực cản dựa trên các chuyển động của người mặc. Ví dụ, một số mảng kết cấu tạo lực cản 42 có thể được định hướng để tạo ra lực cản tăng lên khi phần trang phục thân trên 40 chuyển động theo hướng thứ nhất B. Người mặc có thể di chuyển và do đó làm cho phần trang phục thân trên 40 chuyển động khi ở vị trí đang được mặc, theo hướng thứ nhất B khi chuyển động từ vị trí thu mình lấy đà đến vị trí đứng dậy (ví dụ, khi người chạy nước rút bắt đầu chạy nước rút) hoặc khi dịch chuyển từ vị trí đứng đến vị trí bật nhảy (ví dụ, khi cầu thủ bóng rổ bật nhảy trong không khí). Tương tự, một số mảng kết cấu tạo lực cản 42 có thể được định hướng để tạo lực cản tăng lên khi phần trang phục thân trên 40 chuyển động theo hướng thứ hai C. Người mặc có thể chuyển động, và do đó làm cho phần trang phục thân trên 40 dịch chuyển khi ở vị trí đang được mặc, theo hướng thứ hai C khi thực hiện vận động trên mặt đất (ví dụ, khi người mặc đang chạy).

Tham chiếu đến Fig.7 và Fig.8, theo một số khía cạnh của sáng chế, sản phẩm mặc có thể bao gồm ống tay áo 44. Ống tay áo 44 có thể che một phần cánh tay hoặc chi khác của người mặc khi sản phẩm mặc đang được mặc. Ống tay áo 44 có thể bao gồm các mảng kết cấu tạo lực cản 42. Ống tay áo 44 có thể còn bao gồm một hoặc nhiều tấm bổ sung 46.

Các mảng kết cấu tạo lực cản 42 có thể được định hướng theo các hướng khác nhau để tạo ra lực cản dựa trên các chuyển động của người mặc. Ví dụ, một số mảng kết cấu tạo lực cản 42 có thể được định hướng để tạo lực cản tăng lên khi ống tay áo 40 chuyển động dựa trên việc xoay toàn bộ cánh tay quanh khớp vai (ví dụ, trong động tác vụt xuống ở môn bóng chày, chơi gôn hoặc quần vợt). Tương tự, các mảng kết cấu tạo lực cản khác 42 có thể được định hướng để tạo lực cản tăng lên khi ống tay áo 40 chuyển động dựa trên việc xoay cánh tay phía dưới quanh khớp khuỷu tay (ví dụ, trong động tác vụt bóng khi chơi gôn hoặc quần vợt).

Tham chiếu đến Fig.9 và Fig.10, theo một số khía cạnh, sản phẩm mặc có thể bao gồm phần trang phục thân dưới 48. Phần trang phục thân dưới 48 có thể bao gồm quần dài, quần đùi hoặc sản phẩm mặc khác được làm thích ứng để che một phần của phần thân dưới của người mặc khi sản phẩm mặc đang được mặc. Phần trang phục thân dưới 48 có thể bao gồm các mảng kết cấu tạo lực cản 42. Phần trang phục thân dưới 48 có thể còn bao gồm một hoặc nhiều tấm bổ sung 46.

Các mảng kết cấu tạo lực cản 42 có thể được định hướng theo các hướng khác nhau để tạo ra lực cản dựa trên các chuyển động của người mặc. Ví dụ, một số mảng kết cấu tạo lực cản 42 có thể được định hướng để tạo ra lực cản tăng lên khi phần trang phục thân dưới 48 chuyển động theo hướng thứ nhất B. Người mặc có thể chuyển động, và do đó làm cho phần trang phục thân dưới 48 dịch chuyển khi ở vị trí đang được mặc, theo hướng thứ nhất B khi chuyển động từ vị trí thu mình lấy đà đến vị trí đứng dậy (ví dụ, khi người chạy nước rút bắt đầu chạy nước rút) hoặc khi chuyển động từ vị trí đứng đến vị trí bật nhảy (ví dụ, khi cầu thủ bóng rổ bật nhảy trong không khí). Tương tự, một số mảng kết cấu tạo lực cản 42 có thể được định hướng để tạo ra lực cản tăng lên khi phần trang phục thân dưới 48 chuyển động theo hướng thứ hai C. Người mặc có thể chuyển động, và do đó làm cho phần trang phục thân dưới 48 dịch

chuyển khi ở vị trí đang được mặc, theo hướng thứ hai C khi thực hiện vận động trên mặt đất (ví dụ, khi người mặc đang chạy).

Tham chiếu đến Fig.11, phương pháp 100 chế tạo mảng kết cấu để tạo ra sức cản chất lưu khi mảng kết cấu chuyển động trong chất lưu. Phương pháp 100 bao gồm bước tạo ra tấm có ít nhất một mép tấm thứ nhất, bề mặt ngoài, và các cánh gấp liên khối kéo dài ra khỏi bề mặt ngoài của tấm này, như được thể hiện trong bước 105. Theo một số khía cạnh, các cánh gấp liên khối còn bao gồm phần đầu thứ nhất nằm gần mép tấm thứ nhất. Như được thể hiện ở bước 110, phương pháp 100 bao gồm bước tạo ra đoạn nếp thứ nhất. Ngoài ra, phương pháp 100 bao gồm bước cố định phần đầu thứ nhất của ít nhất một trong số các cánh gấp liên khối giữa bề mặt ngoài của tấm và đoạn nếp gần mép tấm thứ nhất, như được thể hiện trong bước 115.

Phương pháp 100 có thể còn bao gồm bước tạo ra đoạn nếp thứ hai. Ngoài ra, phương pháp 100 có thể còn bao gồm bước cố định phần đầu thứ hai của ít nhất một trong số các cánh gấp liên khối giữa bề mặt ngoài của tấm và đoạn nếp thứ hai gần mép tấm thứ hai.

Từ phần trên, có thể thấy rằng các khía cạnh được mô tả trong bản mô tả này đáp ứng tốt để đạt được tất cả các kết quả và mục đích nêu trên cùng với các lợi ích khác là rõ ràng và là vốn có trong kết cấu. Cần hiểu rằng, các dấu hiệu cụ thể và các kết hợp phụ là hữu ích và có thể được thực hiện mà không cần tham chiếu đến các dấu hiệu và các kết hợp con khác. Điều này được dự tính bởi và nằm trong phạm vi yêu cầu bảo hộ. Do nhiều khía cạnh có thể có được mô tả trong bản mô tả này có thể được thực hiện mà vẫn nằm trong phạm vi của sáng chế, nên cần hiểu rằng, tất cả các đối tượng được nêu trong bản mô tả này hoặc được thể hiện trên các hình vẽ kèm theo chỉ mang tính minh họa và không mang ý nghĩa giới hạn.

YÊU CẦU BẢO HỘ

1. Màng kết cấu (10) bao gồm:

tấm (12) có ít nhất mép tấm thứ nhất (14) và bề mặt ngoài (18),

khác biệt ở chỗ, tấm (12) này bao gồm các cánh gấp liền khối (20) kéo dài ra khỏi bề mặt ngoài (18) của tấm (12); và

đoạn nếp (32) được gắn vào tấm (12) gần mép tấm thứ nhất (14) và cố định phần đầu (28) của ít nhất một trong số các cánh gấp (20) giữa đoạn nếp (32) và bề mặt ngoài (18) của tấm (12).

2. Màng kết cấu (10) theo điểm 1, trong đó mỗi trong số các cánh gấp liền khối (20) kéo dài ra khỏi mép cánh gấp thứ nhất (22) mà chúng kéo dài dọc theo bề mặt ngoài của tấm và được nối với tấm (12), ra khỏi bề mặt ngoài (18) đến mép cánh gấp thứ hai (24).

3. Màng kết cấu (10) theo điểm 2, trong đó mép cánh gấp thứ hai (24) của cánh gấp liền khối thứ nhất (20a) trong số các cánh gấp liền khối (20) chồng lên mép cánh gấp thứ nhất (22) của cánh gấp liền khối thứ hai (20b) mà nó liền kề với cánh gấp liền khối thứ nhất (20a).

4. Màng kết cấu (10) theo điểm 2, trong đó mép cánh gấp thứ nhất (22) của mỗi trong số các cánh gấp liền khối (20) được dịch vị từ mép cánh gấp thứ nhất (22) của các cánh gấp liền khối (20) khác.

5. Màng kết cấu (10) theo điểm 4, trong đó mép cánh gấp thứ nhất (22) của mỗi trong số các cánh gấp liền khối (20) kéo dài qua bề mặt ngoài (18) của tấm (12) song song với các cánh gấp liền khối (20) khác,

hoặc trong đó, mép cánh gấp thứ nhất (22) của mỗi trong số các cánh gấp liền khối (20) được đóng đồng tâm với mép cánh gấp thứ nhất (22) của các cánh gấp liền khối (20) khác.

6. Mảng kết cấu (10) theo điểm 1, trong đó một hoặc nhiều túi khí (38) để tạo ra lực cản được tạo ra trên mảng kết cấu (10) giữa một hoặc nhiều cặp cánh gấp liền kề (20) trong số các cánh gấp liền khối (20).

7. Mảng kết cấu (10) theo điểm 1, trong đó mảng kết cấu (10) này được gắn vào sản phẩm mặc ở vị trí trên sản phẩm mặc, vị trí này liền kề với một phần của thân người mặc mà nó chuyển động khi sản phẩm mặc đang được mặc.

8. Mảng kết cấu (10) theo điểm 1, trong đó kết cấu được gắn vào ít nhất tấm (12) thứ hai để tạo thành một hoặc nhiều trong số ống tay áo (44), phần trang phục thân trên (40) hoặc phần trang phục thân dưới (48).

9. Mảng kết cấu (10) theo điểm 1 còn bao gồm: đoạn nếp thứ hai (34) được gắn vào tấm (12) gần mép tấm thứ hai (16) và cổ định phần đầu thứ hai (30) của ít nhất một trong số các cánh gấp liền khối (20) giữa đoạn nếp thứ hai (34) và bề mặt ngoài (18) của tấm (12),

cụ thể trong đó mép tấm thứ nhất (14) nằm đối diện với mép tấm thứ hai (16),

cụ thể ngoài ra trong đó tấm (12) bao gồm ít nhất một mép tấm giữa mép tấm thứ nhất (14) và mép tấm thứ hai (16), và trong đó ít nhất một đoạn nếp được gắn vào tấm (12) dọc theo ít nhất một mép tấm,

cụ thể ngoài ra trong đó tấm (12) bao gồm ít nhất một trong số: vải dệt thoi; hoặc vải dệt kim.

10. Phương pháp chế tạo mảng kết cấu (10), trong đó phương pháp này bao gồm các bước:

tạo ra tấm (12) bao gồm ít nhất mép tấm thứ nhất (14), bề mặt ngoài (18) và các cánh gấp liền khối (20) kéo dài ra khỏi bề mặt ngoài (18) của tấm (12), trong đó các cánh gấp liền khối (20) còn bao gồm phần đầu thứ nhất (28) nằm gần mép tấm thứ nhất (14);

tạo ra đoạn nếp thứ nhất (32); và

cố định phần đầu thứ nhất (28) của ít nhất một trong số các cánh gấp liền khối (20) giữa bề mặt ngoài (18) của tấm (12) và đoạn nếp thứ nhất (32) gần mép tấm thứ nhất (14).

11. Phương pháp theo điểm 10 còn bao gồm các bước: tạo ra đoạn nếp thứ hai (34); và cố định phần đầu thứ hai (30) của ít nhất một trong số các cánh gấp liền khối (20) giữa bề mặt ngoài (18) của tấm (12) và đoạn nếp thứ hai (34) dọc theo mép tấm thứ hai (16).

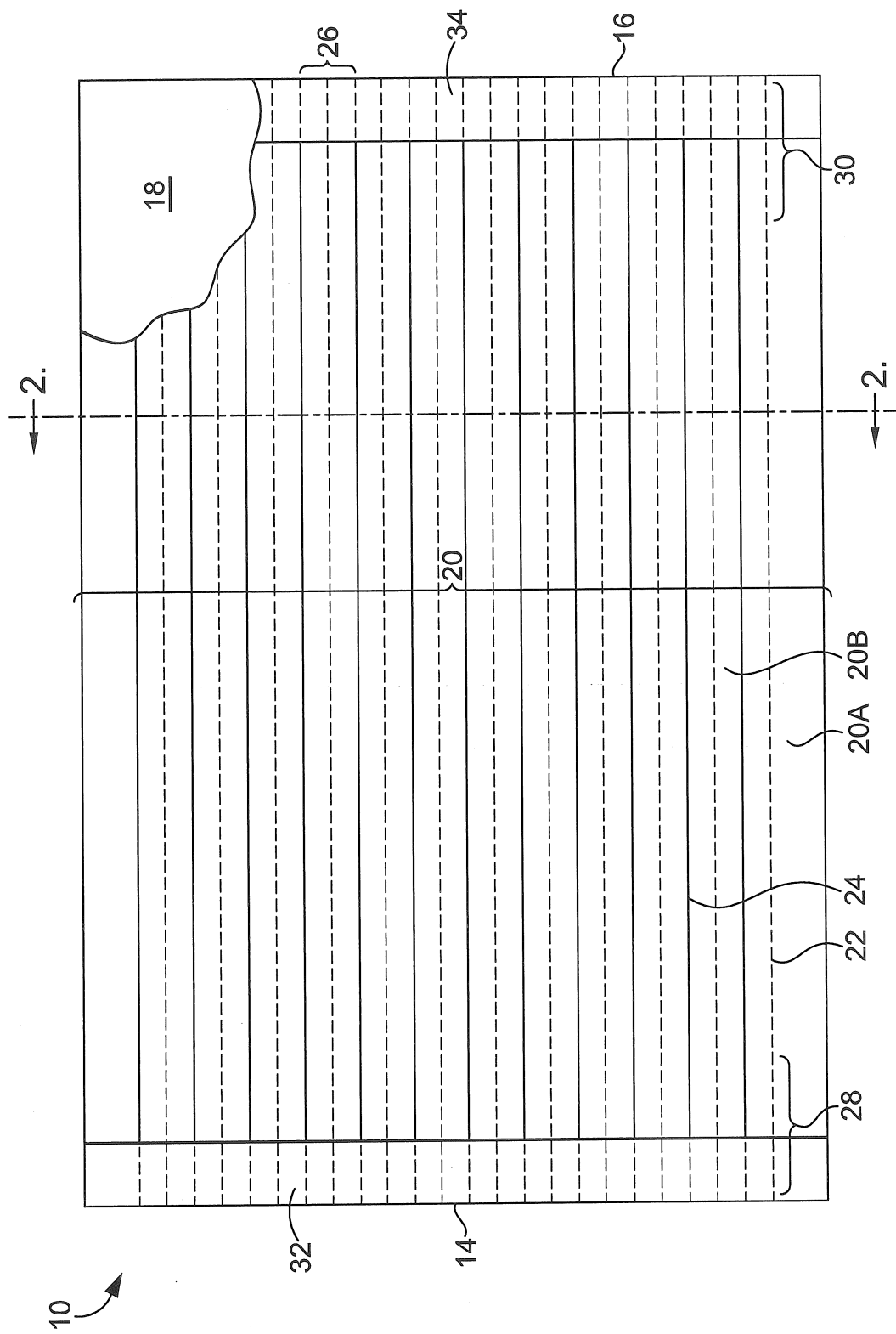
12. Sản phẩm mặc bao gồm: tấm (12) có bề mặt ngoài (18) và ít nhất mép tấm thứ nhất (14); khác biệt ở chỗ các cánh gấp chồng (20) được tạo liền khối với tấm (12) và nằm trên bề mặt ngoài (18) của tấm (12), trong đó mỗi trong số các cánh gấp chồng (20) bao gồm mép liền khối (22) mà dọc theo đó các cánh gấp chồng (20) kéo dài ra xa khỏi bề mặt ngoài (18) của tấm (12), và trong đó mỗi trong số các mép liền khối (22) được dịch vị so với nhau; và đoạn nếp (32) được gắn vào tấm (12) dọc theo mép tấm thứ nhất (14) và cố định phần đầu (28) của ít nhất một trong số các cánh gấp chồng (20) giữa đoạn nếp (32) và bề mặt ngoài (18), trong đó mỗi trong số các cánh gấp chồng (20) được cố định sao cho việc chồng xảy ra theo cùng hướng trên tấm (12).

13. Sản phẩm mặc theo điểm 12, trong đó một hoặc nhiều tấm bổ sung được cố định vào tấm để tạo thành sản phẩm mặc.

14. Sản phẩm mặc theo điểm 13, trong đó sản phẩm mặc này bao gồm một trong số ống tay áo (44), phần trang phục thân trên (40) hoặc phần trang phục thân dưới (48).

15. Sản phẩm mặc theo điểm 13, trong đó tấm (12) và đoạn nếp (32) cùng bao gồm mảng kết cấu tạo lực cản thứ nhất (42), và ngoài ra trong đó ít nhất một trong số một hoặc nhiều tấm bổ sung bao gồm mảng kết cấu tạo lực cản thứ hai (42),

cụ thể trong đó mảng kết cấu tạo lực cản thứ nhất (42) được định hướng tương quan với sản phẩm mặc để tạo ra lực cản dựa trên chuyển động theo hướng thứ nhất, và ngoài ra trong đó mảng kết cấu tạo lực cản thứ hai (42) được định hướng tương quan với sản phẩm mặc để tạo ra lực cản dựa trên chuyển động theo hướng thứ hai.



191

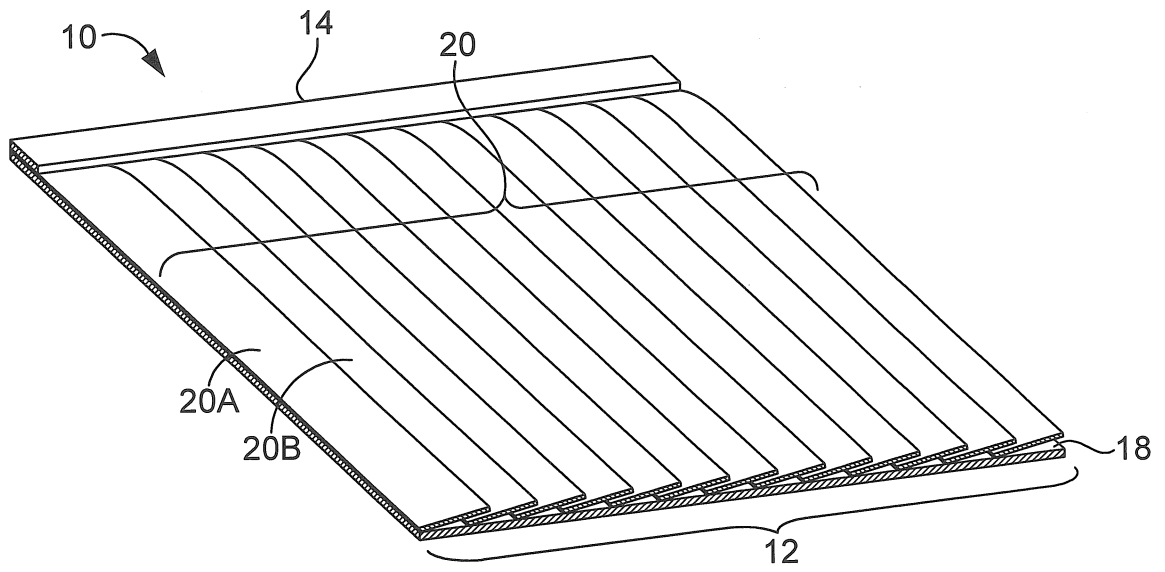


FIG. 2

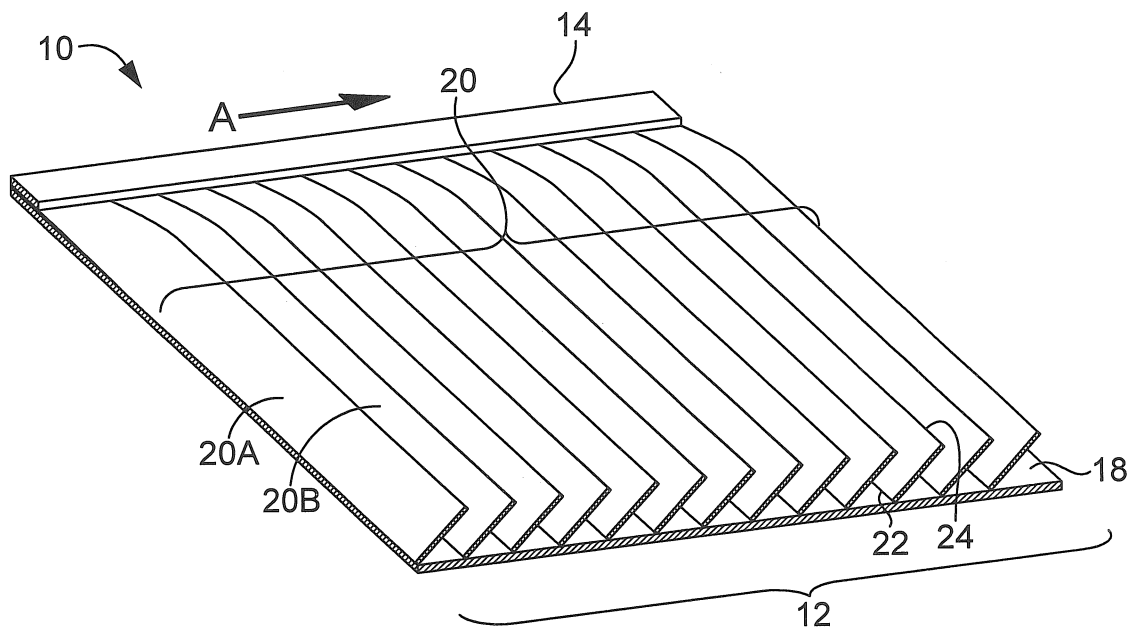


FIG. 3

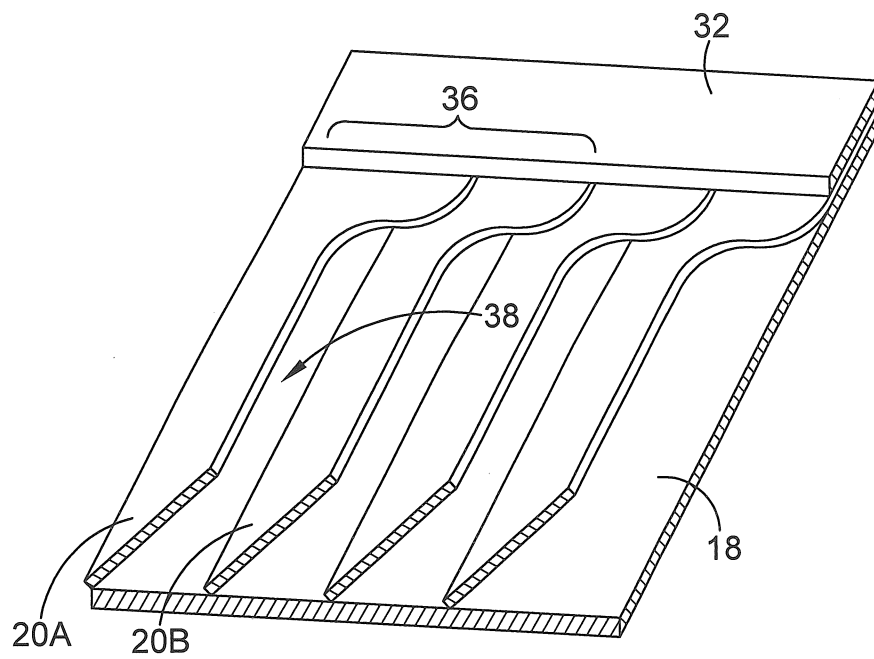


FIG. 4

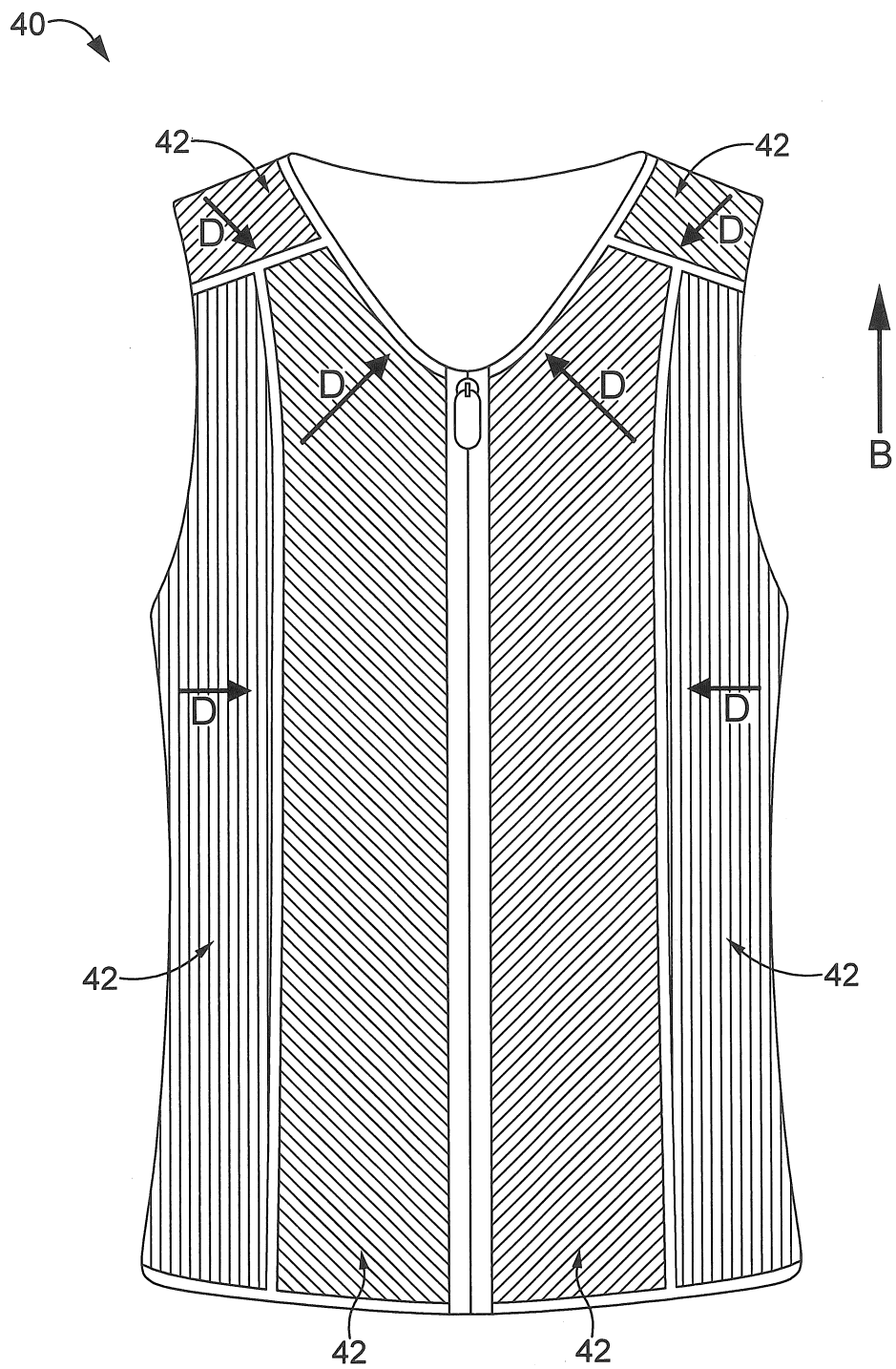


FIG. 5

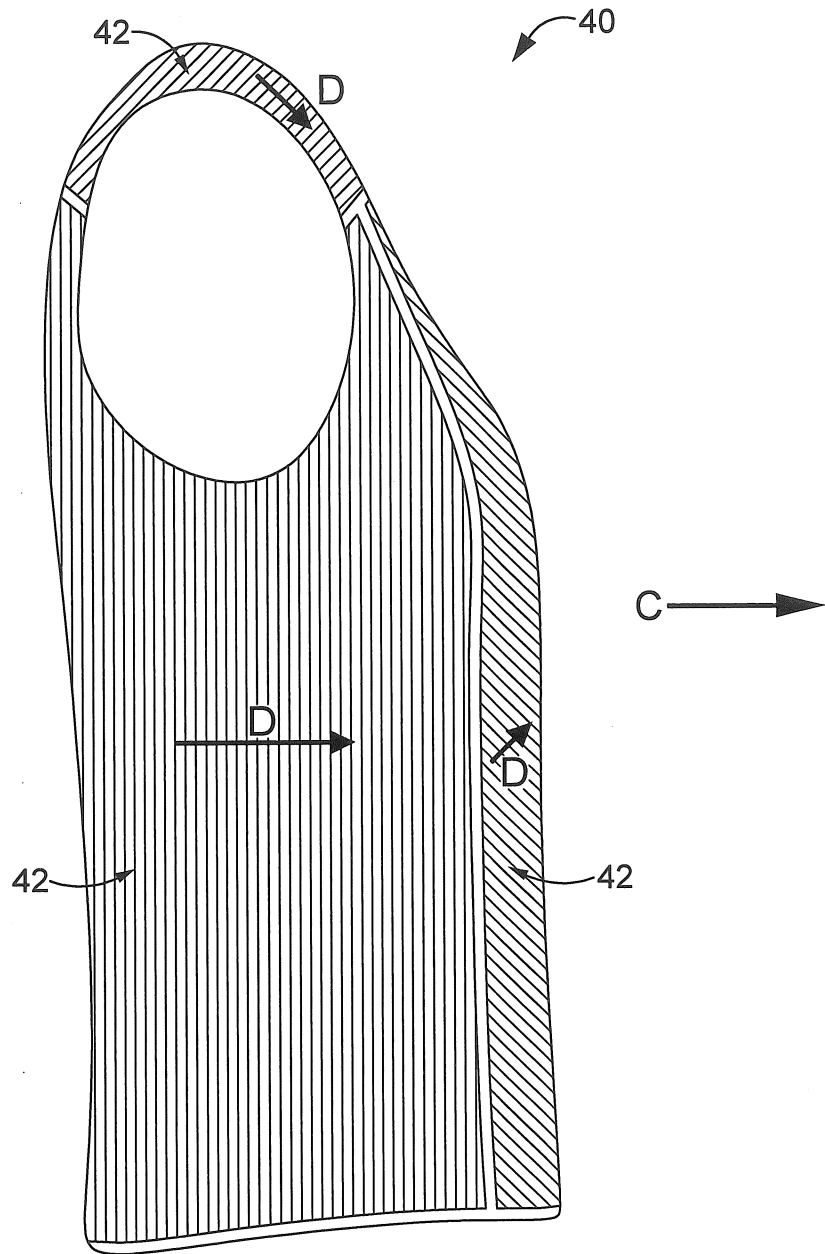


FIG. 6

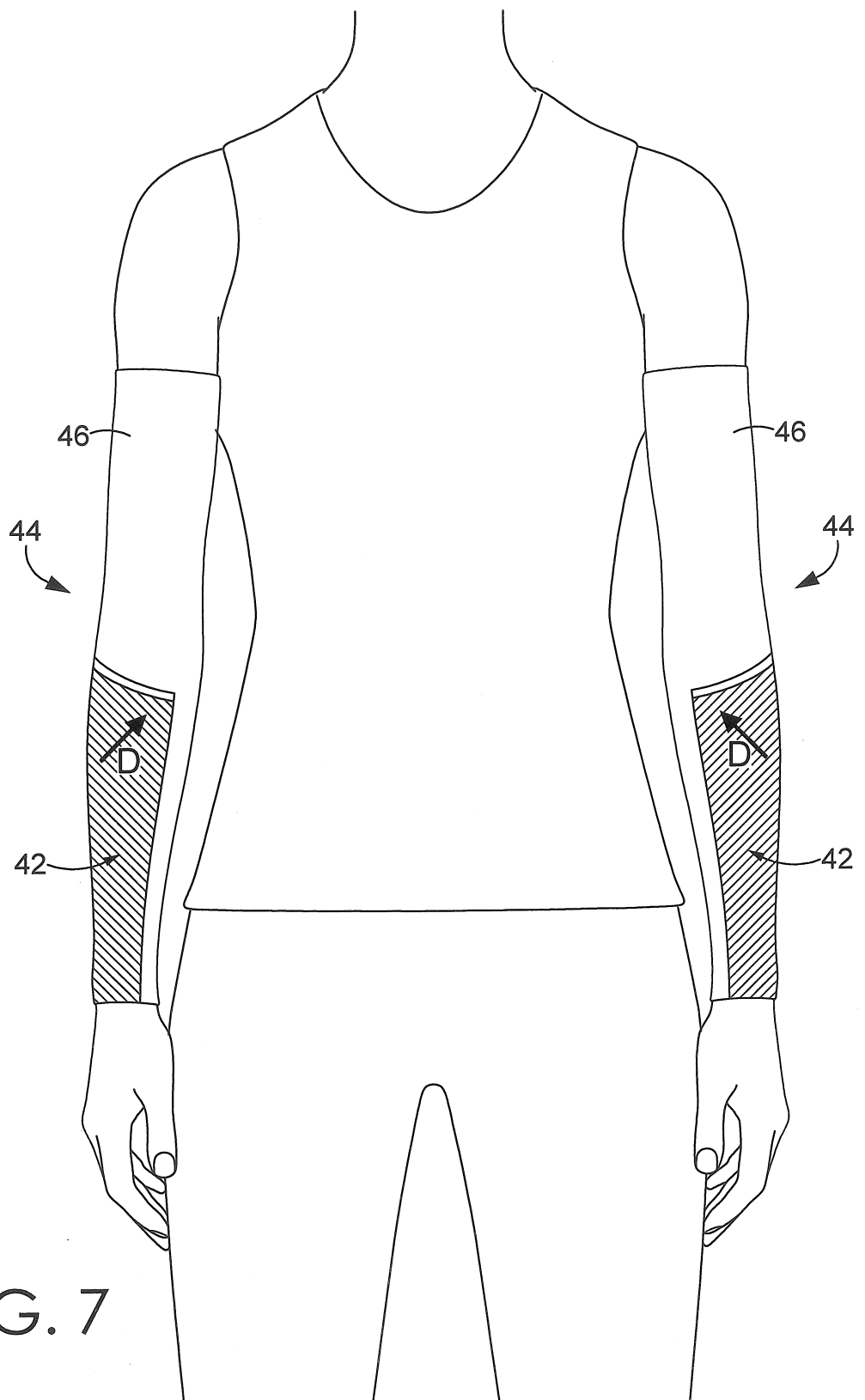


FIG. 7

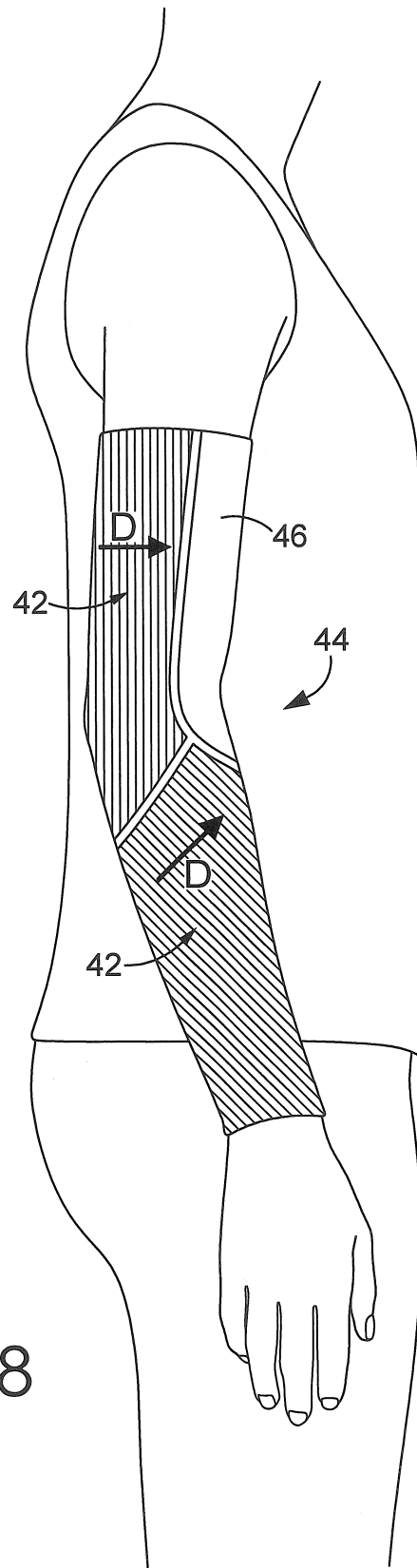


FIG. 8

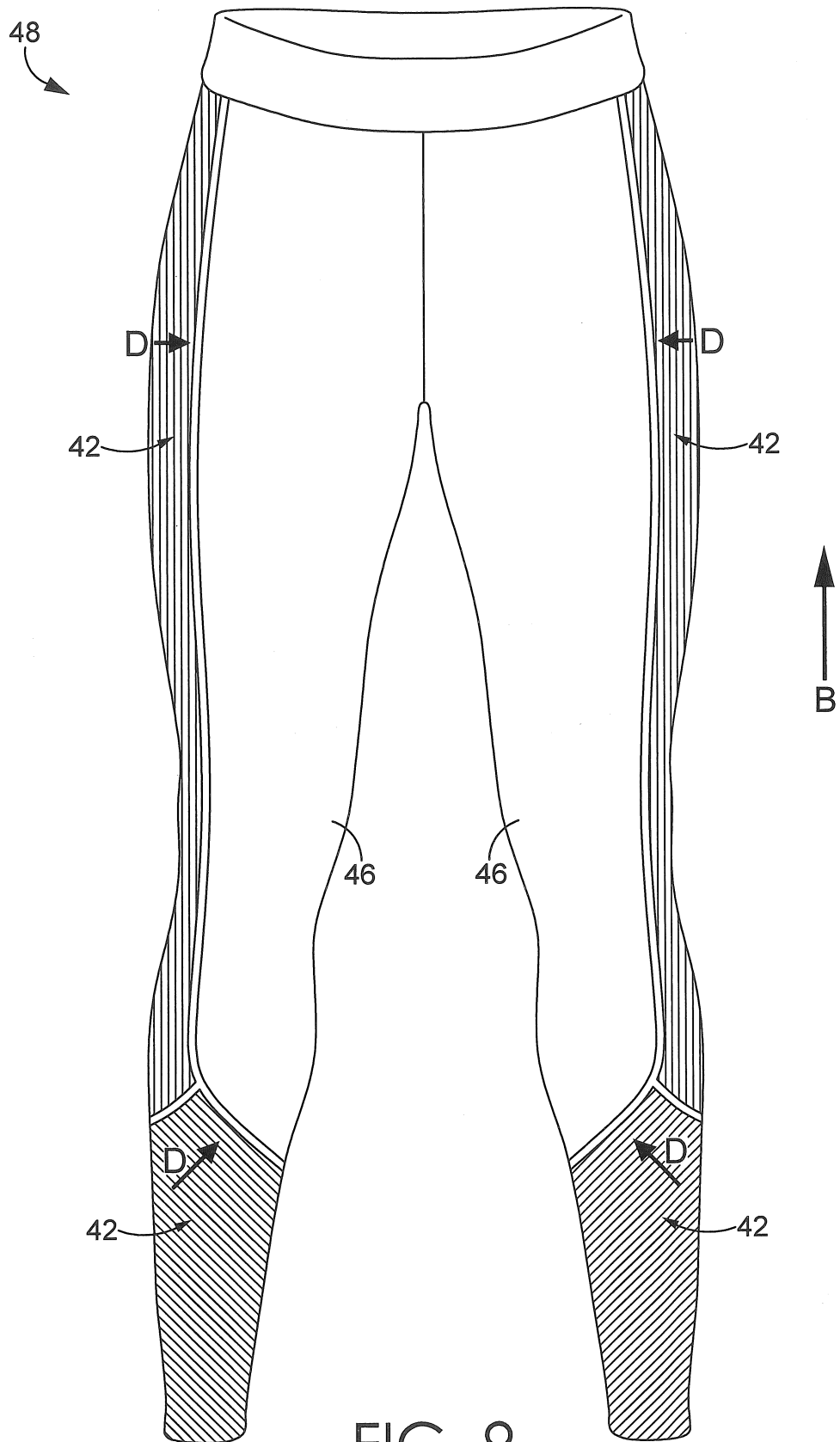
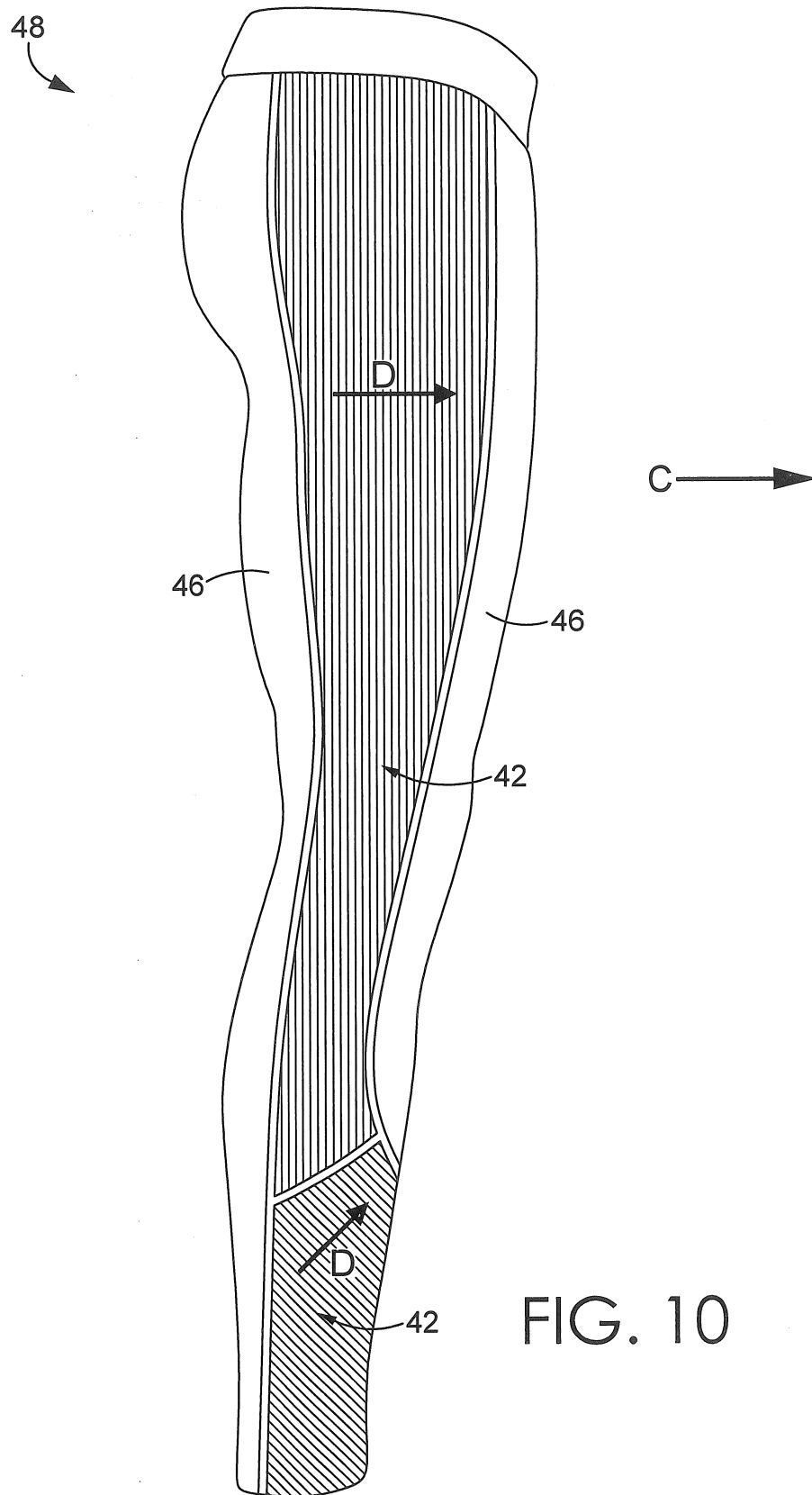


FIG. 9



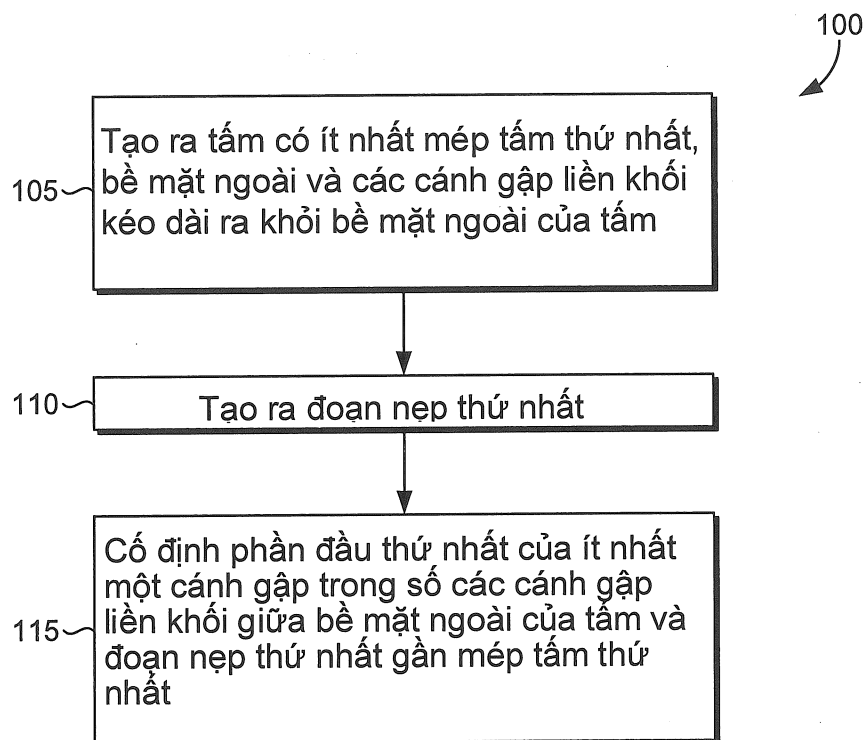


FIG. 11